

Biểu số 013.N/BCB-NNMT
Ban hành kèm theo Nghị định
số 139/2026/NĐ-CP ngày
07/4/2026
Ngày nhận báo cáo:
Ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp
sau năm báo cáo

**TỶ LỆ CHẤT THẢI
NGUY HẠI ĐƯỢC THU
GOM, XỬ LÝ**
Năm...

Đơn vị báo cáo:
Bộ Nông nghiệp và Môi
trường
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Thống kê, Bộ Tài chính

	Mã số	Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh (Tấn)	Tổng lượng chất thải nguy hại được thu gom (Tấn)	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom (%)	Lượng chất thải nguy hại được xử lý (Tấn)	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3) = (2:1)x100	(4)	(5) = (4:1)x100
Tổng số	01					
1. Chia theo vùng kinh tế - xã hội						
1.1. Vùng đồng bằng sông Hồng	02					
1.2. Vùng trung du và miền núi phía Bắc	...					
1.3. Vùng Bắc Trung Bộ						
1.4. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên						
1.5. Vùng Đông Nam Bộ						
1.6. Vùng đồng bằng sông Cửu Long						
2. Chia theo tỉnh/thành phố						
(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam)						

2.1. Hà Nội						
2.2. ...						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 013.N/BCB-NNMT: Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý

1. Khái niệm, phương pháp tính

Chất thải là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

Dựa theo nguồn gốc phát sinh, chất thải nguy hại được phân thành:

- Chất thải nguy hại từ các hoạt động công nghiệp như các dung môi và cặn chưng cất, chất thải chứa axit, chất thải dễ cháy, các bùn thải chứa kim loại nặng, dầu nhớt đã qua sử dụng,...
- Chất thải nguy hại từ các hoạt động y tế như các vật sắc nhọn (kim tiêm, dao mổ, ống tiêm, ống thực...), các chất thải truyền nhiễm (băng gạc đã qua sử dụng, phân, dụng cụ y tế, sự nuôi cấy vi khuẩn trong phòng thí nghiệm...), phóng xạ (các chất lỏng xạ trị không sử dụng hoặc chất lỏng nghiên cứu trong phòng thí nghiệm hoặc các đồ thủy tinh hoặc vật dụng khác bị nhiễm chất lỏng này),...
- Chất thải nguy hại từ các hoạt động nông nghiệp như các chai, lọ bao bì đựng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật,...
- Chất thải nguy hại sinh hoạt như pin, ắc quy, đèn tuýp, nhiệt kế thủy ngân vỡ, bao bì chất tẩy rửa, vỏ hộp sơn, vec-ni,...
- Chất thải nguy hại khác là những chất thải nguy hại phát sinh ngoài các nguồn được liệt kê ở trên.

Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý là tỷ lệ phần trăm giữa khối lượng chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (kể cả tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại) so với tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh.

Tỷ lệ này càng cao phản ánh mức độ bảo vệ môi trường càng tốt và ngược lại.

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom (\%)} = \frac{\text{Khối lượng chất thải nguy hại được thu gom (tấn)}}{\text{tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh (tấn)}} \times 100$$

$$\text{Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (\%)} = \frac{\frac{\text{Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh (tấn)}}{\text{Khối lượng chất thải nguy hại được xử lý (tấn)}}}{\text{Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh (tấn)}} \times 100$$

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh trong năm tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 2: Ghi lượng chất thải nguy hại được thu gom trong năm tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 3: Ghi tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom trong năm tương ứng với các dòng của cột A. Lưu ý: Cột 3 = (Cột 2 : Cột 1) x 100.
- Cột 4: Ghi lượng chất thải nguy hại được xử lý trong năm tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 5: Ghi tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý trong năm tương ứng với các dòng của cột A. Lưu ý: Cột 5 = (Cột 4 : Cột 1) x 100.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

- Điều tra các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường;
- Chế độ báo cáo thống kê ngành Nông nghiệp và Môi trường.